

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **96/2021/HSST**

Ngày: 30/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lan Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Mạnh Khang;

2. Bà Nguyễn Thị Lan;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1995 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Thượng Quất, xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Trần Văn T và bà Ngô Thị M; Vợ con: chưa có; Tiền án: Bản án số 15/2015/HSST ngày 16/4/2015 TAND huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 48/2017/HSST ngày 17/8/2017 TAND huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/02/2014, Công an xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi: “Gây mất trật tự an ninh, xúc phạm, lăng mạ, hành hung bố đẻ”, hình thức xử lý là Cảnh cáo; Ngày 08/12/2014, Công an xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi: “Trộm cắp tài sản”; Đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

Bị hại: Chị Nguyễn Phương Nh - Sinh năm 1999; Trú tại: Thôn Diềm Xá, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. *(Vắng mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 25/4/2021, Trần Văn H (Sinh năm 1995, HKTT: thôn Thượng Quất, xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội) một mình điều khiển xe máy Wave màu xanh, BKS 29L5 – 12497 đi trên tuyến đường Đê Tả Đáy hướng Dương Liễu đi Song Phương để về nhà. Khi đi đến đoạn điểm chờ xe buýt thuộc thôn Trung Kỳ, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội, Hào phát hiện chị Nguyễn Phương Nh (Sinh năm 1999, HKTT: Thôn Diêm Xá, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội) đang đứng chờ xe buýt một mình, trên tay cầm 01 chiếc điện thoại Iphone XS màu trắng, bên ngoài có ốp vỏ bằng nhựa màu nâu đen để sử dụng, thấy sơ hở nên H nảy sinh ý định cướp giật tài sản (BL 85 – 92). H điều khiển xe máy đi qua chị Nh khoảng 20m thì điều khiển xe máy quay ngược lại, di chuyển xe áp sát vị trí chị Nh đang đứng, rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại của chị Nh (BL 46 – 49, 85 – 102). Thấy vậy, chị Nh giữ được đuôi xe máy của H và truy hô: “Cướp, cướp” (BL 46 – 49). Lúc này, anh Nguyễn Văn Trg (Sinh năm 1993) và anh Nguyễn Văn Đ (Sinh năm 1995) đều có nơi cư trú tại thôn Sơn Hà, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội đang ở gần đấy nghe thấy tiếng truy hô nên chạy đuổi theo Hào (BL 115 – 120, 124 – 129). H điều khiển xe kéo lê chị Nh khoảng 03m thấy bị truy đuổi thì vứt lại chiếc điện thoại rồi phóng xe bỏ chạy. Hào điều khiển xe máy bỏ chạy xuống dốc đê thuộc thôn Trung Kỳ, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội khoảng 40m thì vứt lại xe máy bỏ trốn. Anh Trg, anh Đ giữ được xe máy của H và giao nộp cho Cơ quan Công an (93 – 102, 115 – 120, 124 – 129).

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại Iphone XS màu trắng, số imei: 357235094027423, bên trong lắp sim số: 0969843354 (do chị Nguyễn Phương Nh giao nộp) (BL 41);

- 01 (một) xe máy Wave màu xanh, BKS 29L5 – 12497, số khung, số máy đã bị đục tẩy (do anh Nguyễn Văn Trg giao nộp) (BL 45).

Thương tích: Tại biên bản làm việc ngày 26/4/2021, Trạm y tế xã Đắc Sở cung cấp: *Chị Nh bị 01 vết xây xước tại mắt cá chân bên trái hình tròn với đường kính khoảng 1,5cm; 01 vết xây xước tại đầu gối bên phải, kích thước (3 x 4)cm (BL 50).*

Ngày 26/4/2021, Trần Văn H đến Công an xã Đắc Sở xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (BL 57).

Ngày 28/4/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã Yêu cầu định giá tài sản số 68 trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Hoài Đức định giá đối với chiếc điện thoại Iphone XS màu trắng, 01 sim số 0969843354 và 01 ốp điện thoại màu nâu đen Trần Văn Hào cướp giật của chị Phương Nh (BL 30).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 182/KL-ĐGTS ngày 14/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Hoài Đức kết luận (BL 33 – 34):

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu trắng, số imei: 357235094027423, đã qua sử dụng vẫn hoạt động bình thường, thời điểm định giá tháng 4/2021 có giá: **8.297.000** đồng (*Tám triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng*).

Đối với tài sản: 01 (một) ốp điện thoại màu nâu đen, 01 (một) sim điện thoại Hội đồng định giá tài sản từ chối định giá (Lý do: tài sản không được cung cấp đầy đủ về thông tin để Hội đồng làm cơ sở định giá, đối với sim chủ thuê bao có thể liên hệ với đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông để thực hiện lấy lại sim).

Tại Cơ quan điều tra, chị Nguyễn Phương Nh trình bày: Chiếc ốp lưng điện bằng nhựa màu nâu đen, chị Nh mua ở chợ từ năm 2020 với giá khoảng 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), không rõ hãng sản xuất, khi mua không có hóa đơn, chứng từ gì nên không có cơ sở để định giá (BL 48 – 49).

Ngày 05/5/2021, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Hoài Đức đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 222 trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội về số khung, số máy nguyên thủy của chiếc xe máy Wave, BKS: 29L5- 124.97 (số khung, số máy đã bị đục tẩy) (BL 37).

Tại bản kết luận giám định số 4238/KL-PC09-DD3 ngày 27/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE đeo biển kiểm soát: 29L5-124.97 gửi giám định, hiện tại có số máy và số khung bị tẩy xóa. Không xác định được số khung và số máy nguyên thủy của xe (BL 38).*

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh đeo BKS: 29L5-124.97, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Hoài Đức đã tiến hành tra cứu biển kiểm soát xe xác định biển kiểm soát 29L5-124.97 là biển kiểm soát gắn trên chiếc xe máy Honda Lead do chị Nguyễn Thị Thanh H (Sinh năm 1995, HKTT: Số 14, ngõ 39 đường Tây Tựu, phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội) làm chủ sở hữu. Chị H trình bày chiếc xe máy Honda Lead, biển kiểm soát 29L5-124.97 chị Huyền mua và đăng ký từ ngày 29/12/2015, đến nay chị H vẫn sử dụng chiếc xe máy trên, không bị mất xe máy lần nào (BL 134 – 135).

Đối với chiếc biển kiểm soát 29L5-124.97 gắn trên chiếc xe máy Wave màu xanh, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Hoài Đức đã tiến hành làm việc với Công ty TNHH MTV Nam Triệu (Công ty chuyên sản xuất biển kiểm soát xe máy cho Cơ quan Công an) và được Công ty TNHH MTV Nam Triệu cho biết biển kiểm soát xe máy số 29L5-124.97 gắn trên chiếc xe máy Wave màu xanh là biển kiểm soát giả (BL 137).

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn H khai mượn chiếc xe máy Wave màu xanh đeo BKS: 29L5-124.97 của người bạn xã hội có tên là Nguyễn Văn K ở huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội cách đây khoảng 01 tháng tại khu vực quận Hà Đông, TP. Hà Nội. H không rõ năm sinh, địa chỉ cụ thể của Khoa ở đâu nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Hoài Đức không có căn cứ để xác minh (Bl 93 – 102).

Do số khung, số máy của chiếc xe máy Wave màu xanh đã bị tẩy xóa, xe đeo biển kiểm soát giả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có thông tin để thông báo tìm chủ sở hữu và xác định nguồn gốc của xe, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Hoài Đức chuyển theo hồ sơ vụ án để tiếp tục xử lý theo quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Ngày 14/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Hoài Đức ra Quyết định xử lý vật chứng số 25 bằng hình thức trao trả tài sản là 01 chiếc điện thoại Iphone XS màu trắng, bên trong lắp sim số: 0969843354, bên ngoài có vỏ ốp màu nâu đen cho người bị hại là chị Nguyễn Phương Nh (BL 36, 54).

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nh đã nhận lại tài sản và do thương tích nhẹ nên không có đề nghị gì về bồi thường dân sự (BL 49).

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 99/CT-VKSHĐ ngày 10/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng. Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Văn H thành khẩn nhận tội, bày tỏ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Trần Văn H, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn H với mức án tù 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng đến 05 (Năm) năm tù; về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Văn H không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, do vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về bồi thường dân sự: Đề nghị ghi nhận ý kiến không yêu cầu về dân sự của bị hại. Về xử lý vật chứng: đề nghị xử lý theo quy định pháp luật. Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Hoài Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Khoảng 16 giờ ngày 25/04/2021, tại đường đê Tả Đáy thuộc địa phận thôn Trung Kỳ, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Trần Văn H điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh, khi thấy chị Nguyễn Phương Nh đang đứng chờ xe buýt tại điểm chờ trên tay cầm chiếc điện thoại Iphone XS màu trắng, vỏ ốp màu đen, Hào đã có hành vi áp sát dùng tay trái giật chiếc điện thoại của chị Nhi rồi phóng xe bỏ chạy. Tài sản trị giá 8.297.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, công khai, sử dụng phương tiện cơ giới nhanh chóng giật lấy tài sản trong tay của bị hại rồi tẩu thoát. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được hậu quả của hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Cướp giật tài sản được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trần Văn H đã sử dụng chiếc xe máy honda để thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ điểm 5.3 khoản 5 Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, xác định đây là thủ đoạn nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trần Văn H đã bị TAND huyện Ứng Hòa, xử phạt 48 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự số 48/2019/HSST ngày 17/6/2019. Trong bản án đã xác định Trần Văn H “tái phạm”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù về địa phương ngày 30/8/2020, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn H đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý bất an trong nhân dân. Việc truy tố và xét xử đối với bị cáo là rất cần thiết, cần xử lý trước pháp luật để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Bị cáo Trần Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự
Về nhân thân, bị cáo đã 02 lần bị kết án và hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính. Có thể thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần được giáo dục, cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng thành người công dân có ích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, đây là tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, yếu tố lỗi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo

việc cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh, phòng ngừa chung đối với toàn xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại – chị Nguyễn Phương Nh đã nhận lại tài sản, tự nguyện không yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử không xét.

[10] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đeo BKS: 29L5-124.97 số khung, số máy đã bị đục tẩy (trên xe có gắn thêm khung sắt để chở hàng), bị cáo khai mượn của người tên Kh. Cơ quan điều tra không xác định được người tên Kh, chủ sở hữu và nguồn gốc chiếc xe, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc biển kiểm soát 29L5-124.97, cơ quan điều tra đã tiến hành giám định là xác định đây là biển số giả, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo Trần Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Áp dụng: *Điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: *Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Phương Nh không yêu cầu về dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: *Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đeo BKS: 29L5-124.97, số khung, số máy đã bị đục tẩy (trên xe có gắn thêm khung sắt để chở hàng).

Tịch thu tiêu hủy chiếc biển kiểm soát số 29L5-124.97.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Quyết định chuyển vật chứng số 81/QĐ-VKS ngày 10/8/2021 của VKSND huyện Hoài Đức và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2021 giữa Công an huyện Hoài Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo Trần Văn H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại là chị Nguyễn Phương Nh vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- UBND xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, HN;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Công an huyện Hoài Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu: VP, THAHS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Lan Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

